

Số: 914 /BC-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 17 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2016-2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2017-2018 Hội nghị CB, CC, VC, NLĐ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Phần thứ nhất

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2016-2017

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2016-2017 là năm thứ nhất thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; là năm diễn ra các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước.

Đối với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, năm học 2016-2017 có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là năm học thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường khóa XXVI, năm thứ 4 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động của ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu đưa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Năm 2016 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của Nhà trường, đặc biệt là Lễ kỷ niệm 60 thành lập Trường và đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND; Hội nghị thường niên lần thứ 17 của Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU AGA17) và Hội nghị Quốc tế Khoa học - Công nghệ Hàng hải 2016. Sự kiện đã tạo tiếng vang và khẳng định vị trí uy tín của Trường trong hệ thống GDĐH VN và đào tạo Hàng hải toàn cầu; tạo niềm tự hào, lòng tin của các thế hệ CB, CC, VC, NLĐ đối với sự phát triển của Trường; tạo khí thế mới trong công cuộc đổi mới và nâng tầm thương hiệu của Nhà trường.

Năm học 2016-2017 cũng là năm học gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung chưa thoát ra khỏi khủng hoảng toàn cầu trầm trọng và kéo dài. Nền kinh tế đất nước cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Toàn Đảng toàn dân đang quan tâm nhiều đến nhu cầu cấp bách phải đổi mới toàn diện và triệt để nền giáo dục và đào tạo nước nhà.

Trong bối cảnh đó, toàn thể CB, CC, VC, NLĐ Nhà trường đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục mọi khó khăn, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tại Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động của Trường năm học 2016-2017, đã xác định mục tiêu của năm học là: *Tiếp tục thực hiện “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo, cán bộ Nhà trường là một tấm gương; thực hiện triển khai các nhiệm vụ đại hội Đảng các cấp, đặc biệt NQ Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XXVI về khẳng định đẳng cấp, nâng tầm thương hiệu Trường; biến các Nghị quyết thành những chương*

trình hành động sát thực để đổi mới căn bản và toàn diện công tác đào tạo của Trường; nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới triệt để nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, giáo dục đại học, sau đại học, dạy nghề. Tăng cường kết nối doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ trong dạy-học; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất của Trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; thu hút SV, học viên Quốc tế bằng nhiều biện pháp đồng bộ, tăng cường trao đổi GV, SV cũng như phối hợp nghiên cứu với một số trường, viện và cơ sở nghiên cứu nước ngoài; quản lý chặt chẽ thu chi của Trường, đẩy mạnh công tác lao động sản xuất nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CB, GV, NV và SV. Thực hiện bước đột phá xã hội hóa giáo dục, giao quyền tự chủ về nhân sự, tài chính và thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ CB, CC, VC, NLĐ. Khẳng định vị thế và tầm ảnh hưởng của Trường trong hệ thống đào tạo hàng hải toàn cầu.

Qua một năm triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 và Nghị quyết của Hội nghị CB, CC, VC, NLĐ năm học 2016-2017, Ban Giám hiệu Nhà trường xin được báo cáo những nội dung cụ thể như sau:

Những thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, mà trực tiếp là Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Giáo dục & Đào tạo; sự ủng hộ, hỗ trợ của Thành uỷ, HĐND, UBND, các Sở, Ban, Ngành và sự tin tưởng của nhân dân TP Hải Phòng.

- Vị thế và uy tín của Trường trong khu vực và quốc tế ngày càng được nâng cao, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo các ngành hàng hải và cung ứng thuyền viên.

- Trường luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CB, CC, VC, NLĐ của Trường, từ đó thông nhất trong mọi hành động. CB, CC, VC, NLĐ luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chung sức, chung lòng khắc phục mọi khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giữ gìn kỷ cương học đường, đoàn kết xây dựng Trường phát triển vững mạnh.

- Sức mạnh, hiệu quả trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động của Trường thực sự được phát huy tối đa ở các mặt hoạt động trên cơ sở sự chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Ban chấp hành Đảng bộ, sự lãnh đạo sáng suốt và kịp thời của Ban Giám hiệu, sự hoạt động tích cực của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội SV theo hướng phát triển chung của Trường.

Bên cạnh những thuận lợi, Trường còn gặp không ít khó khăn, cụ thể như:

- Mặc dù đã xây dựng bộ tiêu chí về chuẩn GV của trường, nhưng đội ngũ GV nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, đặc biệt chất lượng còn hạn chế; số GV có học hàm, học vị cao chưa nhiều, tác phong công nghiệp trong giảng dạy, NCKH chưa cao.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý đào tạo, học thuật, NCKH và phát triển bộ môn của một số CB, VC còn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của trường.

- Vẫn còn CB, VC, NLĐ chưa nắm hết nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ, sự cần thiết phải đổi mới đào tạo, do đó chưa vượt qua sức ỳ của chính bản thân mình để học tập nâng cao trình độ, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mới.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016-2017

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

1.1. Công tác tuyển sinh

a) Hệ Đại học, Cao đẳng chính quy

- Năm 2017, công tác tuyển sinh ĐH, CĐ có nhiều thay đổi so với những năm trước đây. Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2017 trình Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Giao thông Vận tải. Cập nhật thường xuyên thông tin tuyển sinh trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xác định khó khăn trong khâu tuyển sinh, bên cạnh việc tích cực, chủ động nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Nhà trường cũng đã tiến hành đổi mới hình thức quảng bá tuyển sinh: Phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức Chương trình tư vấn hướng nghiệp - tuyển sinh năm 2017 tại Trường cho khoảng 5.500 học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng tham gia; tích cực tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp với Báo Tuổi trẻ tại Hà Nội, Vinh, Thanh Hóa; xây dựng và tiến hành thực hiện kế hoạch quảng bá tuyển sinh năm 2017; đổi mới việc tổ chức các đoàn quảng bá tuyển sinh; trang Web tuyển sinh của Trường (tuyensinh.vimaru.edu.vn) được cập nhật thường xuyên.

- Năm 2017, tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học là 2.967 đại học, đạt 93,45 % chỉ tiêu, 151 CĐ và cơ bản đã ổn định học tập Học kỳ I từ ngày 18/9/2017.

b) Hệ Liên thông, hệ Văn bằng 2, hệ Vừa làm vừa học

- Hoạt động tuyển sinh VHVL, liên thông chính quy, văn bằng 2 cũng tiếp tục gặp khó khăn, nhìn bức tranh tổng thể thì các loại hình đào tạo này vẫn đang bị thu hẹp.

Đợt 1 năm 2016 tuyển được: 249 sinh viên các hệ Liên thông, Bằng 2, Vừa làm vừa học (trong đó: Liên thông: 131; Bằng 2: 87; Vừa làm vừa học: 31).

Đợt 2 năm 2017 tuyển được: 180 sinh viên các hệ Liên thông, Bằng 2, Vừa làm vừa học (trong đó: Liên thông: 44; Bằng 2: 103; Vừa làm vừa học: 33).

- Hiện nay có 1.050 sinh viên đang theo học các hệ Liên thông chính quy, Bằng 2 chính quy, Vừa làm vừa học (trong đó: Liên thông: 444; Bằng 2 chính quy: 247; Vừa làm vừa học: 359).

c) Công tác tuyển sinh sau đại học

- Năm 2016 chỉ tiêu được giao đào tạo: Tiến sĩ: 50 chỉ tiêu. Đã tuyển: 07 NCS.

Thạc sĩ: 400 chỉ tiêu. Đã tuyển: 417 HV.

- Năm 2017 chỉ tiêu được giao đào tạo: Tiến sĩ: 50 chỉ tiêu. Đã tuyển: 05 NCS.

Thạc sĩ: 410 chỉ tiêu. Đã tuyển: 413 HV.

- Đã công nhận, cấp bằng và tổ chức trao bằng cho: 03 tiến sĩ, 565 thạc sĩ.

- Tuyển sinh học viên sau đại học nước ngoài: Tiếp nhận học viên cao học Nigeria.

- Hiện nay có 72 NCS và 1.325 học viên cao học đang theo học tại Trường.

d) Công tác tuyển sinh tại Trường Cao đẳng VMU

- Trường Cao đẳng VMU năm học vừa qua tiếp tục gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh. Mặc dù số lượng tuyển các lớp Sơ cấp nghề có tăng so với năm 2016 nhưng số lượng tuyển Cao đẳng và Trung cấp nghề lại giảm.

- Năm 2016: Chỉ tiêu được giao: 1.600 (Hệ CĐ 400, CĐN 250; Hệ Trung cấp: 150 HS; Hệ Sơ cấp: 800 HS). Đã tuyển: 743 (205 CĐ, 82 TC và 456 SC).

- Năm 2017: Chỉ tiêu được giao: 1068 (Hệ CĐ: 645 SV; Hệ Trung cấp: 180 HS; Hệ Sơ cấp: 315 HS). Đã tuyển: 250 (150 CĐ, 100 TC).

- Phối hợp với Trường Hosan Hàn Quốc phỏng vấn và tuyển 03 học sinh nhập học.

1.2. Công tác đào tạo và huấn luyện

- Ban hành: Quy chế hoạt động bộ môn; Quy định mới về Giáo dục thể chất; điều kiện đăng ký học phần tốt nghiệp; công tác cố vấn học tập; quy chế quản lý lưu học sinh.

- Ban hành Quyết định: Các học phần thay thế cho học phần Lý luận chính trị áp dụng đối với SV quốc tế theo học các chương trình đào tạo đại học; khoán chi phí các phòng thực hành cho các khoa, viện.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đào tạo Chất lượng cao và lớp chọn ĐKT, MKT.

- Thống nhất về khung CTĐT và các khối kiến thức liên quan. Mở khóa đào tạo về thiết kế, xây dựng các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo định hướng hội nhập quốc tế chương trình đào tạo đại học theo CDIO; tổ chức 04 đợt tập huấn CDIO cho CB, GV.

- Tổng hợp chương trình và hỗ trợ kinh phí kết nối doanh nghiệp năm học 2016-2017, đơn đốc các khoa, viện tiếp tục thực hiện chuỗi chương trình “Kết nối doanh nghiệp - Nhà quản lý - Đơn vị đào tạo”.

- Xây dựng đề án và được Bộ GD&ĐT phê duyệt mở ngành Luật (trên cơ sở chuyên ngành Luật Hàng hải).

- Tổ chức: Hội thi Trường bộ môn giỏi cấp cơ sở và cấp trường; Hội nghị Giáo viên Chủ nhiệm, Cố vấn học tập năm học 2016-2017; Tổ chức thi Olympic cấp Trường và thành lập các đoàn dự thi cấp Quốc gia.

- Phối hợp tổ chức 05 hội thảo giới thiệu thực tập sinh và cơ hội tìm kiếm việc làm cho SV sau khi ra Trường (Cathaylife, Deckers, Maritime bank, ban quản lý các khu kinh tế Hải Phòng); Hội thảo “TOEIC - chìa khóa thành công”.

- Công tác huấn luyện thuyền viên được đổi mới về tổ chức quản lý và nâng cao về chất lượng. Đã tiến hành cho đăng ký huấn luyện qua mạng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học. Hoàn thành thẩm định cấp Bộ 24 chương trình (16 chương trình đào tạo Chứng chỉ; 4 chương trình đào tạo bồi dưỡng để học SQQL và 4 chương trình đào tạo SQQL); Xây dựng chương trình đổi mới đào tạo SQQL Boong, Máy, CĐNC, Hoa tiêu Hàng hải và các Bộ câu hỏi thi cho các lớp TT, MT, SQVH; Chính sửa chương trình đào tạo SQQL theo hướng rút gọn; thẩm định cấp Bộ chương trình đào tạo GOC của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trung tâm HLTV đã huấn luyện và cấp, đổi 17.089 chứng chỉ cho thuyền viên.

1.3. Công tác tổ chức giảng dạy và học tập

Năm học 2016-2017, các khoa, viện, trung tâm đã đảm nhận tổ chức giảng dạy và học tập, tổ chức thi với một khối lượng rất lớn, cụ thể là:

Đợt đăng ký học tập	Tổng số SV	Số lượt đăng ký	Số học phần mở	Số lớp học phần mở
Học kỳ I-A	10.217	26.526	428	774
Học kỳ I-B	12.413	68.689	467	1.695
Học kỳ II	11.547	68.566	485	1.673
Kỳ thi phụ (10/2016)	3.811	5.836	402	482
Kỳ thi phụ (T4/2017)	5.044	8.176	352	391

- Công tác tổ chức giảng dạy và học tập đã dần đi vào nề nếp và thực hiện theo đúng các quy trình quản lý chất lượng đào tạo, khảo thí. Tuy vẫn còn một số khiếm khuyết được phát hiện khi thực hiện đánh giá ISO ngoài vào đánh giá định kỳ nhưng về cơ bản không ảnh hưởng gì nhiều đến kết quả đào tạo chung.

- Trong năm học 2016-2017 do có nhiều CB, GV đi nghiên cứu sinh ở nước ngoài dẫn đến tăng tải cho GV tại một số bộ môn. Giải pháp mời GV thỉnh giảng cũng đã được thực hiện ở nhiều bộ môn. Hoạt động mời chuyên gia, GV có kinh nghiệm công tác thực tiễn về giảng dạy chuyên đề đã bắt đầu được tiến hành đem lại cơ hội tiếp xúc thực tiễn tốt hơn cho SV.

1.4. Kết quả học tập và xét cảnh báo học tập năm học 2016-2017

- Xếp loại SV hai năm liền

* **Bậc Đại học**

HK	Tổng số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		3.6-4.0		3.2-3.59		2.5-3.19		2.0-2.49		<2.0	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2015-2016											
I	11.807	247	2,09	832	7,05	2881	24,40	2408	20,39	5123	43,39
II	10.688	355	3,32	890	8,33	2733	25,57	2163	20,24	4205	39,34
Năm học 2016-2017											
I	11.599	503	4,34	1.172	10,10	2.895	24,96	2.098	18,09	4.825	41,6
II	10.177	457	4,49	958	9,41	2.677	26,3	1.915	18,82	4.165	40,92

**Bậc Cao đẳng*

HK	Tổng số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		3.6-4.0		3.2-3.59		2.5-3.19		2.0-2.49		<2.0	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2015-2016											
I	833	0	0,00	8	0,96	57	6,84	141	16,93	522	62,67
II	612	0	0,00	5	0,82	59	9,64	116	18,95	390	63,73
Năm học 2016-2017											
I	760	2	0,26	20	2,63	117	15,39	197	25,92	368	48,42
II	408	3	0,74	15	3,68	96	23,53	73	17,89	221	54,17

- Tổng hợp xét cảnh báo học tập SV hai năm liền

** Bậc Đại học*

HK	Tổng số SV	Cảnh cáo mức 1		Cảnh cáo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2015-2016									
I	11807	950	8,05	187	1,58	122	1,03	1259	10,66
II	10688	568	5,31	397	3,71	57	0,53	1022	9,56
Năm học 2016-2017									
I	11.599	973	8,39	181	1,56	113	0,97	1.267	10,92
II	10.177	729	7,16	406	3,99	47	0,46	1182	11,61

**Bậc Cao đẳng*

HK	Tổng số SV	Cảnh cáo mức 1		Cảnh cáo mức 2		Mức 3 (BTH)		Tổng cộng	
		SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %	SV	Tỷ lệ %
Năm học 2015-2016									
I	833	72	8,64	29	3,48	30	3,60	131	15,73
II	612	45	7,35	28	4,58	4	0,65	77	12,58
Năm học 2016-2017									
I	760	63	8,29	10	1,32	8	1,05	30	3,95
II	408	45	11,03	27	6,62	2	0,49	74	18,14

- Tổng hợp kết quả Olympic cấp Trường và cấp Quốc gia

	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng
Cấp trường	15	21	25	39	100
Cấp quốc gia		4	10	13	27

*** Đánh giá chung về kết quả học tập hệ ĐH, CĐ chính quy năm 2016-2017**

Kết quả học tập của SV năm học 2016 -2017 đã có nhiều điểm tiến bộ, đó là:

+ Tỷ lệ SV xuất sắc, khá, giỏi có xu hướng tiếp tục tăng so với năm học trước.

+ Tỷ lệ SV xếp loại Yếu có xu hướng giảm so với năm học trước.

+ Tỷ lệ SV diện cảnh báo mức 3 có xu hướng giảm so với năm học trước.

+ Kết quả thi Olympic cấp quốc gia đã đạt nhiều thành tích vượt trội so với thành tích của năm trước, thể hiện sự nỗ lực rất lớn của các thầy cô và các SV tham dự kỳ thi Olympic của Trường.

1.5. Việc thực hiện chuẩn đầu ra tốt nghiệp.

- Số liệu thống kê số lượng SV tốt nghiệp trong 2 năm:

T T	Khoa, Viện	Đợt 1: 2015-2016			Đợt 2: 2015-2016			Đợt 1: 2016-2017			Đợt 2: 2016-2017		
		Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ
1	Hàng hải	345	213	61.7	262	138	52.7	201	118	58,7	186	75	40,3
2	Máy tàu biển	460	179	38.9	356	186	52.2	324	154	47,5	256	102	39,8
3	Đóng tàu	297	117	39.4	213	96	45.1	153	54	35,3	115	40	34,8
4	CNTT	235	94	40.0	155	68	43.9	179	63	35,2	134	44	32,8
5	Kinh tế	158	103	65.2	405	294	72.6	242	145	59,9	635	394	62,0
6	Quản trị-Tài chính	161	118	73.3	388	190	49.0	298	102	34,2	391	184	47,1
7	Công trình	330	181	54.8	288	138	47.9	359	455	43,2	316	96	30,4
8	Cơ khí	41	18	43.9	29	14	48.3	32	11	34,4	36	12	33,3
9	Điện - Điện tử	336	137	40.8	258	122	47.3	332	117	35,2	313	85	27,3
10	Môi trường	44	27	61.4	40	22	55.0	72	43	59,7	39	6	15,4
TỔNG		2407	1187	49.3	2394	1268	50,3	2.192	962	43,9	2421	1038	42,9

- Một năm có 2 đợt xét tốt nghiệp. Đợt 1 là đợt chính của khối kỹ thuật - công nghệ, đợt 2 là đợt chính của khối kinh tế. Số SV tốt nghiệp đúng hạn thể hiện ở bảng sau:

TT	Khoa, Viện	Đợt 1: 2015-2016			Đợt 2: 2015-2016			Đợt 1: 2016-2017			Đợt 2: 2016-2017		
		Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ	Số SV	Đủ ĐK	Tỉ lệ
1	Hàng hải	196	95	48.5				66	36	54,5			
2	Máy tàu biển	201	69	34.3				126	54	42,9			
3	Đóng tàu	78	27	34.6				19	6	31,6			
4	CNTT	153	68	44.4				84	36	42,9			
5	Kinh tế				287	238	82.9				494	347	70,2
6	QT-TC				193	145	75.1				243	141	58,0
7	Công trình	121	44	36.4				145	61	42,1			
8	Cơ khí	15	8	53.3				11	2	18,2			
9	Điện - ĐT	160	59	36.9				147	47	32,0			
10	Môi trường	36	19	52.8				54	35	64,8			
TỔNG		960	389	40,5	480	383	79,7	652	277	42,5	737	488	66,2

- Năm học 2016-2017 tỷ lệ SV đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tăng lên so với năm trước. Điều này chứng tỏ định hướng đúng đắn của Trường trong việc kiên định áp dụng chuẩn đầu ra quốc tế. Mặc dù tỷ lệ đỗ tốt nghiệp chưa cao nhưng vẫn được cải thiện hàng năm.

- Trong năm học 2016-2017, chuẩn đầu ra đối với SV tốt nghiệp có thêm điều kiện chứng chỉ tin học MOS.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CÁC PHONG TRÀO SV

2.1. Kết quả Phân loại rèn luyện SV

2.1.1. Bậc Đại học

Học kỳ	Số lượng	PHÂN LOẠI									
		XS		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2015 - 2016											
I	11807	1598	13.53	6185	52.38	2258	19.12	836	7.08	930	7.89
II	10688	1397	13.07	5582	52.23	2112	19.76	825	7.72	772	7.22
Năm học 2016 - 2017											
I	11599	1833	15.8	6285	54.19	2055	17.72	745	6.42	681	5.87
II	10177	1811	17.8	5614	55.16	1470	14.44	418	4.11	864	8.49

2.1.2. Bậc Cao đẳng:

Học kỳ	Số lượng	PHÂN LOẠI									
		XS		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Năm học 2015 - 2016											
I	833	35	4.2	282	33.85	148	17.77	122	14.65	246	29.53
II	612	60	9.8	290	47.39	163	26.63	44	7.19	55	8.99
Năm học 2016 - 2017											
I	760	72	9.47	350	46.05	202	26.58	63	8.29	73	9.61
II	408	75	18.4	201	49.3	85	20.8	8	1.9	39	4.1

(Điểm rèn luyện: Xs = 90÷100; Tốt = 80÷<90; Khá = 70÷<80; Tb = 50÷<70; Yếu = 30÷<50; Kém = <30).

2.2. Kết quả thực hiện chế độ chính sách và học bổng đối với SV

- Năm học 2016-2017 xác nhận cho 2.500 SV xin vay vốn tín dụng tại địa phương và thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho 452 SV.

- Học bổng:

TT	Nội dung khen thưởng	Số lượng SV được nhận học bổng	
		2015-2016	Kỳ I (2016-2017)
1	Học bổng khuyến khích học tập	1.372	766
2	Học bổng tài trợ	67	146

SV đạt thành tích và được khen thưởng trong năm học 2015-2016:

+ 344 SV đạt thành tích xuất sắc trong học tập: ĐH là 344; CĐ là 02 (HK I)

+ 12 SV Khóa 57 đạt điểm thủ khoa.

+ 27 SV thi đạt giải Olympic cấp Quốc gia (04 giải Nhì, 10 giải Ba, 13 giải KK).

+ 100 SV thi đạt giải Olympic cấp Trường (15 giải Nhất, 21 giải Nhì, 25 giải Ba, 39 giải Khuyến khích).

+ 33 SV được biểu dương do đạt thành tích cao trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ, TDTT (Học kỳ I năm học 2016-2017).

+ 24 Bí thư chi đoàn - lớp trưởng xuất sắc, SV tiêu biểu các CLB, đội, nhóm (Học kỳ I năm học 2016-2017).

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

3.1. Số lượng, chất lượng, cơ cấu

Đội ngũ cán bộ, GV

NĂM	Tổng số	Trình độ						Ghi chú
		TSKH	TS	Th.S	ĐH	CĐ	Khác	
2016	997	2	115	596	245	2	37	
6/2017	1007	2	119	610	236	2	38	

Trong đó đội ngũ GV

Tổng số	Theo học hàm		Theo ngạch			Theo trình độ			
	GS	PGS	GVCC	GVC	GV	TSKH	TS	Th.S	ĐH
693	2	41	37	86	572	2	115	489	89
(%)	0,3	5,9	5,3	12,4	82,5	0,3	16,6	70,6	12,8

3.2. Công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC, VC, NLĐ

a) Tổ chức cán bộ

- Ban hành: Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐHHHVN; Quy định về chế độ làm việc đối với GV Trường ĐHHHVN; Quyết định Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Viện Khoa học công nghệ tàu thủy.

- Bộ Giao thông vận tải đã bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng và kéo dài thời gian giữ chức vụ Hiệu trưởng đối với GS.TS. Lương Công Nhớ.

- Bổ nhiệm: Chức danh Giáo sư cho 01 nhà giáo, Phó Giáo sư cho 04 nhà giáo; chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành y tế.

- Bình xét danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 2016 cho 04 nhà giáo và đề nghị Hội đồng xét duyệt Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Bộ GTVT bình xét.

- Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương GV cao cấp cho 32 Phó Giáo sư.

- Tổ chức xét tuyển và ký hợp đồng làm việc đối với 195 viên chức trúng tuyển năm 2016 (08 viên chức đợt đầu năm 2016 và 187 viên chức đợt cuối năm).

b) Đào tạo, bồi dưỡng

Cử hơn 243 lượt CB, GV đi học tập và bồi dưỡng trong và ngoài nước, trong đó:

- Nghiên cứu sinh: 61 người (Ngoài nước: 38; trong nước: 23); Cao học: 17 người (Ngoài nước: 11; trong nước: 06); Học tập và bồi dưỡng khác: 165 người (Ngoài nước: 52; trong nước: 113).

c) Chế độ chính sách

- Ký hợp đồng bổ sung cho các đơn vị 48 người (Trong đó: 37 GV, giáo viên nghề; 11 KTV, NV).

- Hoàn thành các thủ tục về chế độ chính sách cho 27 người (Trong đó 12 người nghỉ hưu; 15 người chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng, thôi việc).

- Xét nâng lương thường xuyên, vượt khung và trước thời hạn cho 189 CB, CC, VC, NLĐ (Đợt 6 tháng cuối 2016: 78 người; Đợt 6 tháng đầu 2017: 111 người).

- Xét nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 457 GV (Đợt 6 tháng cuối 2016: 242 người; Đợt 6 tháng đầu 2017: 215 người).

d) Thi đua khen thưởng

- Tổng Liên đoàn Lao động VN bầu chọn GS.TS Lương Công Nhớ là một trong 30 tập thể và cá nhân điển hình, xuất sắc được vinh danh tại chương trình “Vinh quang Việt Nam - Dấu ấn 30 năm đổi mới”.

- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 cá nhân.

- Bộ Giao thông Vận tải tặng: Cờ thi đua cho tập thể Trường ĐHHHVN; Bằng khen cho 03 tập thể và 10 cá nhân; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông vận tải giai đoạn 2013-2015 cho 07 cá nhân.

- Trường công nhận danh hiệu thi đua năm học 2016-2017: 45 tập thể đạt danh hiệu Tập thể LĐXS; 73 tập thể đạt danh hiệu Tập thể LĐTT; 145 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; 692 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

- Chủ động sử dụng nguồn lực tài chính, lao động, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ; phân bổ nguồn kinh phí được giao theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả. Xác định được mục đích yêu cầu của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Chủ động sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN giao để thực hiện nhiệm vụ; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu. Đổi mới phương thức hoạt động, tiết kiệm chi, thu nhập đã từng bước được nâng cao. Nguồn thu sự nghiệp, cùng với nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên, đã góp phần bảo đảm bù đắp tiền lương tăng thêm cho CB, CC, VC, NLĐ;

- Quy chế chi tiêu nội bộ được rà soát, sửa đổi, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân và được ban hành đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác triệt để các nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp của đơn vị, kết quả thu sự nghiệp năm học 2016-2017 tăng so với năm trước;

- Từng bước tự chủ huy động vốn để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động sự nghiệp và các hoạt động dịch vụ;

- Chủ động huy động các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, phát triển hoạt động giáo dục - đào tạo, chủ động đa dạng hoá và mở rộng hoạt động giáo dục đào tạo nên nguồn thu từ các hoạt động này cũng được cải thiện rõ nét. Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, đảm bảo thu nhập tăng thêm của người lao động, góp phần động viên người lao động hoạt động nâng cao ý thức trách nhiệm công việc;

- Công tác tự chủ, tự đảm bảo chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động đối với một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã dần ổn định và đi vào nề nếp. Ban Quản lý dự án hàng hải, Ban Bảo vệ, NXB Hàng hải, BQL KNT Quán Nam tự chủ chi thường xuyên; Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Huấn luyện thuyền viên, Trung tâm Giáo dục thể chất tự đảm bảo chi thu nhập tăng thêm; Trường Cao đẳng VMU tự đảm bảo kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động và chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu hoạt động của đơn vị, Nhà trường chỉ đảm bảo chi trả lương ngạch bậc theo Nhà nước quy định;

- Thực hiện thanh toán các khoản chi thường xuyên, không thường xuyên, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động và sinh viên. Đảm bảo nhu cầu tăng mức lương cơ sở và thực hiện chi trả cho người lao động từ 01/7/2017. Tăng hệ số thu nhập tăng thêm cơ bản cho người lao động từ 2,5 (năm học 2014-2015) lên 3,5, tăng mức lương cơ sở tính thu nhập tăng thêm tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng, thực hiện từ 1/7/2017. Tổng thu nhập tăng thêm toàn Trường năm học 2016-2017 tăng so với

năm học 2015-2016 là 3,934 tỷ đồng (chưa tính số chi thu nhập tăng thêm năm học 2015-2016 của các đơn vị: Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Huấn luyện thuyền viên, Nhà xuất bản Hàng hải, Trường Cao đẳng VMU, Ban Quản lý dự án hàng hải, Ban Bảo vệ, Trung tâm Giáo dục thể chất HH, BQL KNT Quán Nam);

- Ban hành các văn bản: Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị trực thuộc Trường; Quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hiệu trưởng; Quyết định điều chỉnh đơn giá thanh toán giảng dạy hệ đại học, cao đẳng; Quy định về các khoản chi có tính chất phúc lợi cho người lao động; Quy định về chứng từ thanh toán bằng tiếng nước ngoài; Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên và học viên sau đại học; hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; Hướng dẫn chuyển số dư dự toán kinh phí sang niên độ sau thực hiện; Hướng dẫn thanh toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học;

- Hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, cơ sở của Trường tại Vũng Tàu. Tiếp tục làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các cơ sở của Trường tại 246B Đà Nẵng, Hải Phòng và khu Định Công, Hà Nội.

- Hoàn thành báo cáo danh mục TSNN đề nghị Bộ GTVT giao Trường quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 3363/QĐ-BGTVT ngày 26/10/2016 giao TSNN cho đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp của Trường, bàn giao tài sản cho Trường quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

- Hoàn thành xây dựng phương án tự chủ tài chính của Trường năm 2017 và được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 1403/2017/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2017 về việc tạm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Trường ĐHHH VN;

- Công khai quyết toán ngân sách 2016, công khai dự toán ngân sách 2017; Triển khai kế hoạch dự toán ngân sách năm 2017. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2018, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2018-2020.

- Bảng tổng hợp công tác thu chi năm học 2016-2017:

Đơn vị tính : triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	2	3
PHẦN I – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM		
A	Quyết toán thu	
I	Tổng số thu	187.621
1	Thu phí, lệ phí	93.000
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	49.548
3	Thu viện trợ (chi tiết theo từng dự án)	0
4	Thu sự nghiệp khác	45.072
II	Số thu nộp NSNN	86
1	Phí, lệ phí	0
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	86
3	Hoạt động sự nghiệp khác	0

III	Số được để lại chi theo chế độ	187.535
1	Phí, lệ phí	93.000
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	49.462
3	Thu viện trợ	0
4	Hoạt động sự nghiệp khác	45.072
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	105.749
	I - CHI HOẠT ĐỘNG	98.478
	1. Chi thường xuyên	68.207
	2. Chi không thường xuyên	30.271
	II - CHI DỰ ÁN	7.270
	1. Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về phát triển và bảo vệ môi trường	2.117
	2. Hoạt động khoa học – công nghệ khác	5.154
C	Quyết toán chi nguồn khác	0
1	Nguồn phí, lệ phí	93.279
2	Nguồn sự nghiệp khác	45.072
D	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	122.444
1	Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	68.031
2	Chi thu nhập tăng thêm	45.550
3	Chi thanh toán giảng dạy vượt giờ	8.863
PHẦN II - CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC TRƯỜNG		
A	Thu hoạt động sự nghiệp, SX, cung ứng dịch vụ	72.986
B	Chi hoạt động sự nghiệp, SX, cung ứng dịch vụ	54.613
C	Nộp NSNN	260
D	Bổ sung nguồn kinh phí	16.924
E	Trích lập các quỹ theo quy định	716

V. THANH TRA, KIỂM TRA, KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

5.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

a). Công tác thanh tra việc thực hiện quy chế và nề nếp giảng dạy và lên lớp của GV và SV

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động giáo dục đào tạo nhằm chấn chỉnh việc thực hiện nội quy, quy định, quy chế đào tạo của GV, SV trong Trường. Thực hiện việc kiểm tra đột xuất, giám sát công tác giảng dạy của GV và việc học tập của SV tại 196 nhóm/ lớp.

b) Thanh tra, kiểm tra công tác thực hành thí nghiệm

Từng bước nâng cao hiệu quả các phòng thực hành, thí nghiệm trong công tác giảng dạy, thực hành. Thực hiện kiểm tra đột xuất phòng thực hành, thí nghiệm: 52 nhóm/lớp, với 562/630 SV tham gia, chiếm 89,2%.

c) Công tác thanh tra, giám sát thi, chấm thi hết học phần, thi tốt nghiệp

- Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong các kỳ thi học kỳ của các hệ đào tạo; Thi và chấm thi tốt nghiệp; Thi chứng chỉ B1 khung Châu Âu học viên sau đại học; Thi tiếng Anh cho thuyền viên

d) Công tác thanh tra, kiểm tra thi tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các kỳ thi tuyển sinh của Nhà trường: Thi tuyển sinh sau đại học; thi tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học; hệ liên thông; thi sát hạch tiếng Anh đầu vào của của hệ đào tạo chương trình tiên tiến.

- Trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2017, Trường cử 02 cán bộ thanh tra tham gia công tác thanh tra, giám sát việc tổ chức thi, chấm thi.

e) Thanh tra công tác quản lý đào tạo tại các Khoa, Viện, Trung tâm

- Đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đào tạo của 15 Bộ môn thuộc các Khoa: Kinh tế, Quản trị-TC, Ngoại ngữ và Viện Môi trường.

- Đoàn thanh tra, kiểm tra có các kết luận sau mỗi buổi kiểm tra với từng đơn vị được kiểm tra. Cuối mỗi đợt, Đoàn có thông báo kết quả kiểm tra tới tất cả các đơn vị được kiểm tra để khắc phục những khiếm khuyết và phát huy những ưu điểm đã làm được trong năm học 2017-2018.

g) Thanh tra xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm học vừa qua Phòng Thanh tra không nhận được đơn thư về khiếu nại, tố cáo .

5.2. Khảo thí và đảm bảo chất lượng

a) Công tác khảo thí

Trong năm học 2016-2017, đã tiến hành công tác khảo thí một số các kỳ thi:

- Kỳ thi tốt nghiệp:

STT	Kỳ thi	Thời gian Thi	Môn thi	Số lượng sinh viên	Tổng cộng
1.	Tốt nghiệp đợt I 2016-2017	27/11/2016	Cơ sở ngành	560	1.614
2.		03/12/2016	Chuyên ngành	568	
3.	Tốt nghiệp đợt II 2016-2017	27/5/2017	Cơ sở ngành	240	
4.		03/6/2017	Chuyên ngành	246	

- Công tác tổ chức kỳ thi kết thúc học phần năm học 2016-2017

STT	Kỳ thi	Thời gian thi	Số lượng SV	Số lượt học phần	Ghi chú
1.	Kỳ IA 2016-2017	12/9-18/9/2016	6507	25	
2.	Kỳ IB 2016-2017	3/01-23/01/2017	20.193	54	
3.	Kỳ II 2016-2017	29/5-16/6/2017	22.359	45	
Tổng cộng			49.059	124	

b) Công tác quản lý chất lượng hệ thống ISO theo TCVN 9001:2008

- **Công tác đánh giá nội bộ:** Đã tiến hành công tác đánh giá nội bộ cho toàn hệ thống (42 đơn vị trong hệ thống với tổng số 69 quy trình).

- **Công tác đánh giá ngoài:** Trong năm học 2016-2017, Trung tâm Chứng nhận phù hợp Quacert đã tiến hành giám sát và đánh giá ngoài cho hệ thống vào 2 đợt: tháng 8/2016 (8 đơn vị) và tháng 5/2017 (8 đơn vị).

c) Công tác Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT

- Tiến hành kiện toàn lại toàn bộ Hội đồng tự đánh giá cấp trường (bao gồm 22 thành viên và 17 thư ký) để tiến hành rà soát, chỉnh sửa, cập nhật bản báo cáo tự đánh giá Kiểm định giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trung tâm Kiểm định chất lượng độc lập tiến hành các bước cho công tác đánh giá và hoàn thành việc kiểm định chất lượng.

d) Công tác tự đánh giá 4 chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế AUN

Thành lập hội đồng tự đánh giá các ngành, triển khai công tác tự đánh giá và đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá cho tất cả 4 ngành (ĐKTB, MTB, GMA, IBL), cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu, tổng hợp minh chứng phục vụ cho công tác đánh giá ngoài (kế hoạch trong năm 2018); tiếp tục công tác cập nhật cho bản báo cáo (cả tiếng Việt và tiếng Anh), khắc phục các điểm chưa phù hợp, tập huấn, đánh giá đồng cấp trước khi đánh giá ngoài của tổ chức AUN.

e) Công tác lấy phiếu thăm dò

Công tác lấy phiếu thăm dò đối với giảng viên và sinh viên đã được tiến hành thường xuyên, có chọn lọc. Ngoài các đợt lấy phiếu thăm dò do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tiến hành, các khoa, viện cũng tự lấy phiếu thăm dò giảng viên và sinh viên đơn vị của đơn vị mình, lấy phiếu cựu SV và nhà tuyển dụng. Nhà trường hiện đang thử nghiệm việc lấy phiếu ý kiến thăm dò SV online.

VI. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, GIÁO TRÌNH TÀI LIỆU

Trong năm học 2016-2017, toàn trường đã thực hiện tốt các công việc sau:

- 02 đề tài khoa học cấp Nhà nước (đã nghiệm thu xong 1 đề tài); 22 đề tài, nhiệm vụ khoa học /nhiệm vụ môi trường cấp bộ và cấp thành phố; 208 đề tài cấp trường, trong đó đã nghiệm thu 185 đề tài;

- 63 đề tài NCKH SV cấp trường, trong đó đã chọn: 01 giải Nhất; 03 giải Nhì; 03 giải Ba; 10 giải KK) và gửi 03 đề tài tham dự Giải thưởng SV NCKH toàn quốc;

- 11 giáo trình, TLTK, chuyên khảo được nghiệm thu để phục vụ đào tạo, NCKH;

- In và phát hành hơn 137.798 bản in (1.323 đầu học phần) đáp ứng nhu cầu học tập của SV; in bằng tốt nghiệp và bản sao bằng tốt nghiệp cho SV, học viên đúng hạn;

- Phát hành định kỳ 04 số Tạp chí KH-CN Hàng hải (với 86 bài báo khoa học);

- Xét tặng Giải thưởng NCKH Neptune năm học 2015-2016 (Giải tập thể: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích; Giải cá nhân: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích).

- Tổ chức triển lãm và giới thiệu sách báo Xuân Đinh Dậu 2017 trưng bày và giới thiệu hơn 1.000 đầu tài liệu mới. Phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam hoàn thành dự án Thư viện, học bổng do LG tài trợ.

VII. CÔNG TÁC HỢP TÁC, QUAN HỆ QUỐC TẾ

- Tổ chức thành công nhiều Hội nghị, hội thảo quốc tế quan trọng:

+ Hội nghị thường niên lần thứ 17 của Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải Quốc tế (IAMU AGA2016) và Hội nghị Khoa học - Công nghệ Hàng hải 2016 tại trường, với sự tham dự của gần 160 đại biểu quốc tế là các Hiệu trưởng, các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực hàng hải, đại diện một số SV từ hơn 40 trường thành viên, thuộc 32 quốc gia có ngành hàng hải phát triển; gần 300 các giáo sư, chuyên gia, các nhà khoa học của các trường đại học, học viện trong cả nước. Hội nghị đã đưa ra tuyên bố chung Hải Phòng về xây dựng chương trình đào tạo khung cho ngành hàng hải toàn cầu;

+ Hội thảo Quốc tế về “Vận tải biển xanh khu vực Thái Bình Dương mở rộng” từ ngày 16-17/04/2017 với sự tham dự của gần 80 đại biểu đến từ Chính phủ, Viện nghiên cứu, các nhà quản lý và các tổ chức phi chính phủ của nhiều quốc gia trên thế giới như: Hoa Kỳ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Việt Nam; Hội thảo Quốc tế về “Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Động lực phát triển kinh tế” từ ngày 17-18/08/2017 với trên 50 nhà khoa học trong nước và quốc tế tham dự.

- Cử nhiều CB, GV tham dự các hội thảo, hội nghị quốc tế: Hội nghị Hiệp hội các Trường Đại học Hàng hải và Đánh cá Châu Á (AMFUF 2016) tại Đài Loan; Hội nghị lần thứ 97 của Ủy ban An toàn Hàng hải (MSC97) - Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) tại London (Anh); Hội thảo Quốc tế về Con đường tơ lụa trên biển trong thế kỷ 21 và vai trò của ASEAN tại Trung Quốc...;

- Tổ chức các chương trình giao lưu với các Trường Đại học lớn trên thế giới: Trường Đại học Hàng hải và Hải dương Hàn Quốc (KMOU); Trường Đại học Hàng hải Quốc gia Mokpo (Hàn Quốc); Trường Đại học Hàng hải và Hải Dương Hàn Quốc; Đại học Quốc phòng Indonesia; các buổi giới thiệu về các chương trình học bổng và cơ hội học tập, thực tập tại nước ngoài: Đại học Tasmania (Úc); các chương trình thực tập sinh và làm việc tại Nhật Bản của Hiệp hội văn hóa ứng xử truyền thống Nhật Bản Meister;

- Triển khai nhiều chương trình học bổng khuyến khích học tập cho SV từ các tổ chức: Đảng kiểm Hoa Kỳ (ABS), Công ty Fuji Xerox Hải Phòng, Công ty VSIP Hải Phòng; các chương trình học bổng thực tập sinh cho 09 SV tại công ty Công ty Fuji Xerox Hải Phòng, Công ty Thiết kế tàu thủy Daizo Tec; vận động được hơn 2,5 tỷ đồng tiền tài trợ học bổng từ các đối tác trong và ngoài nước;

- Thực hiện tốt việc quản lý CB, GV và SV học tập tại nước ngoài. Hiện tại, có 133 CB, GV đang học tập tại Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Ai-len, Nga, Úc, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, ...;

- Triển khai các chương trình học bổng thu hút SV quốc tế đến học tập tại Trường, trong năm học vừa qua đã làm thủ tục để tiếp nhận 12 SV quốc tế đến học tập trình độ Đại học tại Trường;

- Vận động, thu hút các dự án đầu tư, các nguồn tài trợ từ các tổ chức chính phủ và phi chính phủ bao gồm: Trung tâm NC và thiết kế tàu thủy CTO, Ba Lan triển khai 3 khóa đào tạo tại Ba Lan trong khuôn khổ Dự án đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm - bể thử mô hình tàu; Công ty SENKO (Nhật Bản) cử các chuyên gia Nhật Bản sang hỗ trợ Trung tâm Đào tạo Logistics tiểu Vùng Mêkông - Nhật Bản tại Việt Nam xây dựng giáo trình, đào tạo đội ngũ CB, GV và triển khai các khóa đào tạo thí điểm; Giai đoạn 2 dự án “Thành lập Trung tâm đào tạo Logistics tiểu vùng sông Mê-Kong tại Việt Nam” do Quỹ Hội nhập Nhật Bản - ASEAN tài trợ với giá trị dự kiến khoảng 1 triệu USD; Phối hợp với Tập đoàn Libera, Nhật Bản xây dựng bản đề xuất cho dự án nâng cao năng lực đào tạo huấn luyện thuyền viên Việt Nam do JICA tài trợ (khoảng 1 triệu USD).

VIII. XÂY DỰNG CSVC, LĐSX VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

8.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Trong năm học 2016-2017, cơ sở vật chất của Nhà trường tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, trang bị và hoàn thiện. Nhiều công trình đã được đưa vào sử dụng phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học. Cụ thể là:

- Các công trình được xây mới: Nhà thi đấu - luyện tập đa năng; Nhà để xe 2 tầng; Nhà bao che các bể và PCCC thuộc dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm.

- Hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp: nhà D1, D2 khu KTX Quán Nam; nhà A2, A3, A4, A5, A6, A10, A11...; nhà B3, B4, B5, B10, B11, B12; nhà C3, C4, C9; xây dựng tường rào, đường nội bộ cho Trường CĐ VMU.

- Các phòng mô phỏng: Phòng mô phỏng hàng lông cho Trung tâm HLTV; Phòng mô phỏng chứng khoán ảo cho Khoa QT-TC; Phòng mô phỏng Khai thác cảng cho Khoa Kinh tế; Phòng máy tính cho Khoa CNTT.

- Hoàn thành sửa chữa và đưa vào sử dụng: Phòng thực hành mô phỏng Khoa Hàng hải; hoán cải đường trục tổ hợp Diesel lai máy phát điện Viện NCPT; hệ thống cần cầu cho Viện Cơ khí; hệ thống hiển thị mô phỏng bảng điện chính Khoa Điện - Điện tử; giàn cầu dùng cho thiết bị nâng hạ thuộc Trung tâm NC Hệ động lực, Khoa Máy tàu biển.

- Các hạng mục công trình thuộc các dự án/đề án khác hiện đang tiếp tục được khẩn trương triển khai: Dự án Nâng cao năng lực đánh giá tài nguyên môi trường biển và ứng phó với biến đổi khí hậu; Dự án Tăng cường năng lực đào tạo và NCKH Điện - Điện tử; Dự án Xây dựng Trung tâm GD QPAN; Dự án xây dựng trường trọng điểm quốc gia (giai đoạn 1: 2016-2020); Đề án thực hiện Công ước quốc tế STCW 78/2010 giai đoạn 2018-2020; Đề án thực hiện Dự án Ngoại ngữ 2020 giai đoạn 2018-2025.

- Đã xây dựng: kế hoạch kiểm tra cơ sở vật chất, các phòng thực hành, thí nghiệm toàn trường nhằm đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất của các đơn vị; định mức khoán quản lý, tiền điện, nước; phương án bảo mật, sao lưu dữ liệu CNTT, tối ưu hệ thống mạng đảm bảo cung cấp hạ tầng ổn định cho tất cả các đơn vị; kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất 2017; lập phương án lắp đặt bổ sung 01 trạm biến áp 560 kVA đường Nguyễn Bình phục vụ khu Giảng đường C1, C2.

8.2. Các công tác khác

- Đã triển khai giao chỉ tiêu tài chính năm 2017 cho các đơn vị LĐSX trong trường

- Hoàn thành tốt công tác khánh tiết, tuyên truyền nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, của thành phố và của trường; Công tác vệ sinh, môi trường được đảm bảo, cảnh quan toàn trường luôn “xanh - sạch - đẹp”;

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự, tài sản của Trường được đảm bảo; Công tác phòng chống thiên tai được triển khai kịp thời;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB, VC, NLD và SV khóa 57.

IX. SO SÁNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2016-2017

STT	Chỉ tiêu năm học 2016-2017	Thực hiện	Ghi chú
1.	Công tác tuyển sinh: - Đại học: 3.200 chỉ tiêu - Cao đẳng: 300 chỉ tiêu - Cao học: 400 chỉ tiêu - NCS: 50 chỉ tiêu - VHVL, Bằng 2 và LT: 1.000 chỉ tiêu	2.967 150 417 07 429	Cơ bản đạt Chưa đạt Vượt Chưa đạt Chưa đạt
2.	Phần đầu đạt 100% giáo trình, TLGD cho các môn học.	100%	Đạt
3.	Phần đầu đạt tối thiểu 65% SV tốt nghiệp đợt đầu đúng và trước hạn.	55,2 %	Chưa đạt
4.	Cử đi học NCS: 50 (trong nước 15, ngoài nước 35).	NCS: 61 (trong nước: 23, ngoài nước: 38)	Vượt
5.	Cử đi học cao học: 40 (trong nước 35, ngoài nước 05).	CH: 17 (trong nước: 06, ngoài nước: 11)	Chưa đạt
6.	Phần đầu: 04 TS đạt chức danh PGS, 02 đạt chức danh GS.	PGS: 04 và GS: 01.	Cơ bản đạt
7.	Tăng nguồn thu từ 5-10%.		Vượt
8.	Đảm bảo trả đủ và trả đúng thời hạn lương cho CB, GV, NV khi có sự điều chỉnh lương cơ bản.		Vượt

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thành tựu

1.1 Năm học tiếp tục chặng đường phát triển của trường, ghi đậm dấu ấn trong các thể hệ CB, VC, NLD và SV. Tạo niềm tin về sự phát triển của trường trong các cấp lãnh đạo, nhân dân và phụ huynh SV cũng như các đối tác, người sử dụng lao động trong và ngoài nước.

1.2 Tập thể đoàn kết sáng tạo, trách nhiệm. Nhận thức về sự đổi mới đã thực sự đi vào đời sống CB, CC, VC, NLD toàn Trường. Các nhiệm vụ chủ yếu của năm học đã hoàn thành, các chỉ tiêu đã được thực hiện nghiêm túc.

1.3 Công tác đào tạo có bước chuyển biến từ nhận thức đến hành động. Phương pháp giảng dạy và học tập đã được đổi mới. Công tác NCKH, giáo trình có bước chuyển tích cực.

1.4 Hợp tác quốc tế mang nhiều nét mới, hiệu quả với đúng tính chất của trường đại học.

1.5 Cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đời sống CB, CC, VC, NLD được nâng cao.

1.6 Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng nâng tầm cao mới.

1.7 Công tác thanh tra hiệu quả và thực chất, tạo niềm tin cho SV.

1.8 Công tác SV có chuyển biến, kết nối doanh nghiệp có chiều sâu và hiệu quả.

2. Hạn chế và tồn tại

2.1 Công tác nghiên cứu khoa học chưa nâng cao nhiều về hiệu quả ứng dụng thực tiễn cũng như phát triển lý thuyết, chưa có nhiều bài báo quốc tế có chất lượng cao.

2.2 Cải cách hành chính chưa chuyển biến rõ nét. Tinh thần phục vụ GV và SV chuyển biến còn chậm. Thực thi nhiệm vụ được giao ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu chung của trường; sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong trường để điều hành công việc chung nhiều khi còn lỏng lẻo.

2.3 Mặc dù đã có sự thay đổi rõ rệt trong tư duy đào tạo của CB, VC toàn trường, nhưng vẫn chưa đủ để nâng cao chất lượng đào tạo của trường, vẫn còn một bộ phận CB, GV chưa nhận thức đầy đủ về định hướng thay đổi chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá; chưa tích cực tham gia NCKH; còn nhiều CVHT chưa nắm chắc qui trình, chưa đi sâu nắm bắt tình hình SV do mình phụ trách nên chưa tư vấn kịp thời và hiệu quả cho SV.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1 Cần phát huy sự đoàn kết, nhất trí, tinh thần vì tập thể để toàn trường là một khối thống nhất, tạo động lực vượt qua khó khăn, thử thách và ngày càng phát triển lớn mạnh; coi trọng bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy cùng với sự phát triển nhanh chóng của trường.

3.2 Toàn thể CB, VC và NLD toàn trường phải luôn quán triệt tư tưởng đổi mới triệt để trong đào tạo; lấy người học làm trung tâm đào tạo, coi đào tạo đại học là một loại hình dịch vụ đặc biệt để phục vụ tận tình và đáp ứng nhu cầu của xã hội; thực hành đào tạo - huấn luyện theo phương châm gắn đào tạo với nhu cầu phát triển xã hội và những tiến bộ của khoa học công nghệ; hình thành văn hóa chất lượng, giá trị thật trong toàn trường.

3.3 Thực hiện nghiêm, thực chất quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường tính công khai minh bạch, thường xuyên tham khảo ý kiến của các đoàn thể quần chúng về các chủ trương, định hướng lớn của trường, tạo sự đồng thuận cao nhằm xây dựng và phát triển bền vững trường.

3.4 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá đúng năng lực và sự cống hiến của CB, CC, VC, NLD; khen thưởng và đãi ngộ kịp thời những người có công, phê phán và kỉ luật kịp thời những cá nhân có sai phạm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017-2018

I. Mười nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2017-2018

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội XII của Đảng, NQ đại hội Đảng bộ TP. Hải Phòng lần thứ XV, đặc biệt NQ Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 26 về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” khẳng định đẳng cấp, nâng tầm thương hiệu Trường. Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 theo QĐ/711-TTg ngày 30/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện NQ TW 4 khóa XI về một số nhiệm vụ cấp bách xây dựng Đảng, đặc biệt QĐ 101 ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư “về trách nhiệm nêu gương của CB, ĐV, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” Nhà trường tiếp tục thực hiện cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo, cán bộ nhà trường là một tấm gương”;

2. Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa trường Đại học Hàng hải Việt Nam với giá trị cốt lõi “Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn” làm kim chỉ nam để điều chỉnh mọi hành vi của cán bộ, giảng viên, sinh viên. Mỗi cán bộ, giảng viên sinh viên trong Trường đều phải có trách nhiệm làm tốt công việc của mình và tạo cơ hội phát triển cho người khác. Mọi cá nhân đều phải chung sức tạo nên thương hiệu, uy tín của Trường;

3. Đổi mới chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo ở tất cả các hệ và trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn CDIO, thực hiện bằng được giá trị thật trong kết quả đào tạo. Quyết liệt đổi mới tư duy về đào tạo hướng người học tới môi trường học tập hiệu quả cao, chất lượng đảm bảo và có tính cạnh tranh. Thay đổi cơ chế tổ chức quản lý đào tạo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu, đòi hỏi đa dạng của người học, kể cả phải tổ chức quản lý phức tạp hơn, tốn kém hơn;

4. Tăng cường GD toàn diện, hướng nghiệp, hỗ trợ tư vấn việc. Lấy SV làm trung tâm của quá trình đào tạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho SV trong quá trình học tập từ khi bắt đầu vào trường đến khi tốt nghiệp ra trường, tạo cho SV cảm thấy sự nghiêm túc, mềm dẻo, minh bạch trong tổ chức và quản lý. Tôn trọng sự lựa chọn của SV về chọn ngành nghề, chuyển đổi ngành nghề, lựa chọn môn học, lựa chọn tiến trình học, lựa chọn khối lượng học tập, lựa chọn hình thức học. Hoạch định chính sách thu hút SV Quốc tế học tập tại trường, tăng cường trao đổi giảng viên, sinh viên;

5. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh có thể nhận các đề tài lớn cấp nhà nước, các vấn đề ngành đặt ra, có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới, tăng cường phối hợp nghiên cứu với một số trường, viện và cơ sở nghiên cứu nước ngoài;

6. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện Dự án "Đầu tư nâng cấp toàn diện Đại học Hàng hải VN" theo chỉ đạo của Chính phủ, hoàn thành sứ mạng xây dựng trường đại học đa ngành có uy tín về đào tạo và NCKH trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ sở mới trường trọng điểm quốc gia tại Thủy Nguyên;

7. Hoàn thành đánh giá ngoài trong nước về kiểm định chất lượng giáo dục của trường, hoàn thành đánh giá nội bộ 4 chương trình kiểm định quốc tế;

8. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có đủ phẩm chất chính trị và đạo đức, có trí tuệ, năng lực sáng tạo, nhân cách, trung thực, trách nhiệm, nhân ái, chuẩn hoá về trình độ, tiếp tục thực hiện đề án 300 GV đào tạo ở nước ngoài, chuẩn hóa đội ngũ viên chức;

9. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất Nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Tập trung đầu tư cho những công trình, dự án đang triển khai để hoàn thành đưa vào sử dụng; Hoàn thành nâng cấp các giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành ở khu hiệu bộ đạt chuẩn QT. Xây dựng các phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành tiêu chuẩn. Thực hành hiệu quả tiết kiệm và chống lãng phí trong đầu tư, xây dựng;

10. Thực hiện bước đột phá xã hội hóa giáo dục; Xây dựng biện pháp hữu hiệu thực hiện quyền về tự chủ, tự chịu trách nhiệm, về thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị. Từng bước thực hiện trả lương theo năng lực và kết quả lao động, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo chức và sinh viên.

II. Một số chỉ tiêu

1) Công tác đào tạo, huấn luyện

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

a) Đào tạo sau đại học:

+ Tiến sĩ: 40

+ Thạc sĩ: 410

b) Đào tạo đại học

+ Chính quy: 3.000

+ Liên thông, bằng 2 chính quy: 500

+ Vừa làm vừa học: 400

+ Liên thông, bằng 2 VLVH: 90

c) Đào tạo cao đẳng: 400

d) Các hệ khác: 860

- Phần đầu đạt tối thiểu 65% SV tốt nghiệp đợt đầu đúng và trước hạn.

- Phần đầu hoàn thành các CTĐT ĐH khóa 58 theo phương pháp tiếp cận CDIO.

2) Chỉ tiêu về công tác cán bộ

- Cử đi học NCS: 60 (trong nước 20, ngoài nước 40).

- Cử đi học cao học: 20 (trong nước 05, ngoài nước 15).

- 01 đạt tiêu chuẩn GS; 06 đạt tiêu chuẩn PGS.

3) Chỉ tiêu về tài chính

- Tăng nguồn thu: từ 5-10%;

- Tăng thu nhập bình quân: 5%.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Phát huy truyền thống, danh hiệu Anh hùng, khẳng định vai trò của Trường trong sự nghiệp giáo dục đại học nước nhà và tầm ảnh hưởng của Trường đối với hệ thống đào tạo hàng hải toàn cầu; xác lập sứ mạng vẻ vang và to lớn của Trường với tư cách dẫn đường tìm hướng đi cho nền giáo dục trong “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”; trên cơ sở mười nhiệm vụ trọng tâm đã nêu, trong năm học 2017-2018 toàn thể lãnh đạo, CB, CC, VC, NLD Nhà trường tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1. Công tác đào tạo, huấn luyện

- Nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới triệt để nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt học thuật ở các bộ môn, thực hiện bằng được giá trị thật trong kết quả đào tạo;

- Đổi mới công tác quảng bá tuyển sinh ở tất cả các hệ để đạt được kết quả tuyển sinh tốt nhất cả về số lượng và chất lượng;

- Tạo lập sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, về sứ mạng, tầm nhìn, phát triển trước mắt và lâu dài của Trường, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của CB lãnh đạo, quản lý, GV, NV về mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo nói chung và của Trường nói riêng.

- Xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp với lộ trình thực hiện khả thi nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua để phát triển Trường theo định hướng Trường trọng điểm quốc gia, khẳng định vị thế, thương hiệu của Trường trong nước, khu vực và quốc tế trong tất cả lĩnh vực đào tạo đa cấp, đa ngành nghề và các loại hình đào tạo hiện nay của Trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng về các hoạt động đào tạo, huấn luyện; xây dựng các chương trình đào tạo liên thông, chương trình đào tạo nghề; đẩy mạnh các khoá huấn luyện, cập nhật, nâng cao kiến thức ngắn hạn cho một số chuyên ngành mà xã hội và các đơn vị sản xuất, kinh doanh có nhu cầu...

3.2. Công tác sinh viên

- Tiếp tục cải tiến mô hình, xây dựng cơ chế quản lý, tổ chức điều hành CTSV, coi SV là trung tâm của quá trình đào tạo. Chủ động nghiên cứu, học hỏi các giải pháp quản lý SV cho phù hợp. Nâng cao chất lượng phục vụ người học, phấn đấu giảm tỷ lệ SV học tập và rèn luyện yếu kém so với năm trước; tăng cường giới thiệu việc làm cho SV và thường xuyên khảo sát tình trạng việc làm của SV sau tốt nghiệp.

- Tiếp tục rèn luyện SV khối ngành đi biển, khối SV ở nội trú theo hướng chính quy, hiện đại; song song với việc phối hợp tốt với chính quyền địa phương để quản lý theo dõi và nắm bắt tình hình SV nói chung và tình hình SV ngoại trú nói riêng, tránh bị động, bất ngờ.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền giáo dục SV một cách hiệu quả; đổi mới và đa dạng các mô hình hoạt động VH, VN, TDTT lành mạnh nhằm tập hợp và thu hút SV; đảm bảo minh bạch, công bằng ở các khâu có liên quan đến SV như: Thi kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, khen thưởng kỷ luật...;

- Tiếp tục quảng bá hình ảnh, vị thế của Trường trong nước và khu vực, nhằm nâng cao số lượng học sinh đăng ký vào Trường trong kỳ xét tuyển Đại học

3.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Khuyến khích các giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học. Ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí cho các giảng viên có đề tài KHCN được ứng dụng vào thực tiễn, các bài báo được đăng tải trên các tạp chí quốc tế...

- Khuyến khích phong trào NCKH trong sinh viên, có biện pháp tích cực hơn để nâng cao cả về số lượng và chất lượng các công trình NCKH của sinh viên.

- Xuất bản đúng kỳ Tạp chí KH-CN Hàng hải với số lượng và chất lượng các bài viết ngày càng được nâng cao.

- Nhà Xuất bản Hàng hải hoạt động ổn định, hiệu quả; thực hiện tốt nhiệm vụ in ấn và phát hành sách, tài liệu phục vụ nhiệm vụ đào tạo huấn luyện và các nhiệm vụ chính trị khác của Trường.

3.4. Công tác hợp tác quan hệ quốc tế

- Tăng cường tổ chức các Hội nghị, hội thảo quốc tế tại Trường, tạo lập vị thế của Trường với hệ thống đào tạo Hàng hải toàn cầu.

- Tiếp tục củng cố các mối quan hệ đã có, tích cực mở rộng, xúc tiến quan hệ với các đối tác có tiềm năng, đặc biệt là các công ty, tập đoàn lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc, các trường đại học có uy tín của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Châu Âu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu Trường, thu hút SV quốc tế đến học tập, nghiên cứu.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tìm kiếm nguồn đầu tư, tài trợ phục vụ cho chiến lược xây dựng Trường trở thành trường trọng điểm quốc gia.

3.5. Công tác tổ chức, quản lí và cán bộ

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế “Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo Trường Đại học Hàng hải VN”.

- Rà soát đội ngũ CB, GV trong Trường để có kế hoạch bổ sung và đào tạo bồi dưỡng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các khoa, viện trong việc cử GV đi học tập, nâng cao trình độ theo đúng kế hoạch.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kĩ năng quản lí, chuyên viên, chuyên viên chính; các lớp bồi dưỡng chuyên môn cần thiết khác cho cán bộ, giảng viên, chuyên viên toàn trường...

3.6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị trong trường.

- Kiểm tra, giám sát về mặt chất lượng và tiến độ các công trình đang thi công.

- Lập kế hoạch chi tiết để sửa chữa, cải tạo các hạng mục được phê duyệt.

3.7. Công tác Lao động sản xuất và nâng cao đời sống CB, CC, VC, NLD

- Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí: Tiêu thụ điện, nước, vật tư...

- Các công ty, trung tâm phải xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm. Trường sẽ đánh giá hoạt động kinh doanh của các công ty, trung tâm theo Luật doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Trường đối với các công ty, trung tâm.

3.8. Công tác thi đua khen thưởng

- Triển khai lấy ý kiến đánh giá của các Khoa/Viện về tinh thần, thái độ và chất lượng phục vụ của các phòng ban, trung tâm liên quan.

Từ nhiệm vụ và mục tiêu trên, với bài học và kinh nghiệm đã rút ra, với sự đoàn kết, dũng cảm đột phá dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, toàn thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức và người lao động Trường Đại học Hàng hải Việt Nam quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị, đoàn thể trong Trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

NGND.GS.TS. Lương Công Nhó